

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST  
Ngày 12 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Nghĩa**

*Các Hội thẩm nhân dân* : Ông **Phạm Văn Tuất**

Bà **Văn Thị Lệ Văn**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông **Trương Quang Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020, các Thông báo số 13/TB-HS ngày 30/3/2020, số 27/TB-BS ngày 16/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/HSST-QĐ ngày 08/5/2020, đối với:

**- Các bị cáo:**

**1. Trần Hồng H** (tên gọi khác: **P**), sinh năm 1994, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ n, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hồng Q và bà Nguyễn Thị Trúc M; Tiền án: Bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo Bản án số 11/2016/HS-ST ngày 18/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng); Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2018; Bị bắt tạm giữ ngày 20/4/2019; Tạm giam ngày 26/4/2019; Có mặt.

**2. Cai Thị Th** (tên gọi khác: **U**), sinh năm 1991, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cai Ngọc L và bà Lê Thị X; Có chồng là Nguyễn Thái H, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 20/4/2019; Tạm giam ngày 26/4/2019; Có mặt.

**- Bị hại:**

1. Anh **T**, sinh năm 1979; Quốc tịch: Trung Quốc; Nơi cư trú: Phòng n Khách sạn I, Khánh Hòa: Vắng mặt;

2. Anh **Lầu Cá H1**, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Tổ n, Ấp a, Đồng Nai: Vắng mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Bùi Thị T**, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Phường B, thành phố C, Khánh Hòa: Vắng mặt;

2. **Hoàng Thị Phương Th**, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Phường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

- *Người làm chứng:* **Mã Thị Hoài T**: Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 11/2018, Trần Hồng H quen và sống chung như vợ chồng với Cai Thị Th. Để có tiền tiêu xài, H và Th đã thực hiện các vụ cướp giật tài sản như sau:

1. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06 tháng 4 năm 2019, H điều khiển xe máy hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 79N2-653.66 chở Th đi vòng quanh các đường phố tìm cơ hội để cướp giật tài sản. Khi đến trước khách sạn Trần Viễn Đông (01 Trần Hưng Đạo, Nha Trang), phát hiện anh T có cầm một túi xách hiệu Vessage đang đi bộ trên vỉa hè, H chỉ cho Th thấy và điều khiển xe áp sát rồi nhanh chóng giật túi xách của anh T rồi bỏ chạy. H đưa túi xách đã giật được cho Th giữ và điều khiển xe đến hẻm Đoàn Kết, phường Vĩnh Phước dừng xe, lục giỏ xách lấy số tài sản gồm 2.900 USD, 1.300 Nhân dân tệ, 8.000.000đ tiền Việt Nam, 01 điện thoại Iphone XS max màu trắng và 01 ví da màu đen. H đưa điện thoại Iphone XS và ví cho Th sử dụng; Số tiền 2.900 USD, 1.300 nhân dân tệ H và Th mang đến tiệm vàng K bán cho bà Bùi Thị T được 72.000.000đ; Túi xách cả hai mang về phòng trọ cất giấu. Số tiền 8.000.000đ cùng số tiền bán tài sản, H và Th mua 01 nhẫn nam bằng vàng cho H, 01 dây chuyền vàng, 01 nhẫn nữ bằng vàng cho Th. Ngày 18/4/2019, H mang 02 nhẫn đến tiệm vàng C cầm thế lấy 8.000.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 256/HĐĐG ngày 26/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: Điện thoại Iphone XS max có giá trị 30.858.240đ; Tỷ giá quy đổi ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào ngày 06/4/2019 là: 01 USD có giá trị 22.988đ, 01 Nhân dân tệ có giá trị 3.425đ. Chiếc điện thoại và số ngoại tệ H và Th cướp giật được của anh T có tổng giá trị là 109.975.740đ. Đối với túi xách và ví da là tài sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại của sản phẩm nên không xác định được giá trị.

2. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 4 năm 2019, H điều khiển xe máy Yamaha Exciter biển kiểm soát 79N2-653.66 chở Th đến ngã ba Tô Hiến Thành - Đồng Đa thì phát hiện anh Lầu Cá H1 cầm trên tay một túi xách màu đen hiệu

“Dolce & Gabbana Milano”. H liền điều khiển xe áp sát, giật túi xách của anh H1 và chạy xe đến trước siêu thị Coopmark trên đường Lê Hồng Phong thì dừng lại. H lục túi xách lấy được 20.000.000đ và 1.000 Nhân dân tệ. H, Th mang 1.000 Nhân dân tệ đến tiệm vàng Ngọc Mai bán được 4.000.000đ và vứt giỏ xách trên đường về Cam Ranh, giấy tờ bị H, Th vứt xuống mương thoát lũ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 601/HĐĐG ngày 11/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Nha Trang kết luận: Túi xách “Dolce & Gabbana Milano” không đủ thông tin để định giá. Tỷ giá quy đổi ngoại tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào ngày 13/4/2019 là: 01 Nhân dân tệ có giá trị 3.423đ. Số tiền và ngoại tệ H và Th cướp giật được của anh Lầu Cá H1 có tổng giá trị là 23.423.000đ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho anh T 01 điện thoại di động, 01 ví da và 01 túi xách màu đen. Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 sợi dây chuyền vàng của Cai Thị Th và 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 79N2- 653.66 của Trần Hồng H.

Các bị hại T, Lầu Cá H1 khai nhận tại cơ quan điều tra về việc bị chiếm đoạt tài sản như diễn biến nêu tại bản cáo trạng.

Anh Lầu Cá H1 khai là số tiền anh bị mất khoảng 30.000.000đ và 3.400.000RMT nên yêu cầu được bồi thường số tiền này.

Bà Bùi Thị T trình bày: Bà là chủ tiệm vàng K. Khoảng 19 giờ 00 ngày 06/4/2019, H và Th có đến tiệm vàng của bà bán 2.900USD và 1.300 Nhân dân tệ, bà đã đồng ý mua 2.900USD với số tiền 72.000.000đ và 1.300 Nhân dân tệ với giá tiền là 5.000.000đ. Sau đó, H và Th có mua lại của bà một sợi dây chuyền vàng có mặt với giá tiền 9.356.000đ và 01 nhẫn vàng giá khoảng hơn 8.000.000đ. Số ngoại tệ mua của H và Th đã được bà bán lại cho khách hàng khác. Nay bà không có yêu cầu gì về việc này.

Bà Hoàng Thị Phương Th trình bày tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt: Ngày 18/4/2019, Trần Hồng H mang 02 nhẫn vàng đến tiệm vàng C do bà là chủ tiệm để cầm cố lấy số tiền 8.000.000đ. Sau khi biết 02 nhẫn vàng này các bị cáo mua từ số tiền bán tài sản cướp giật bà đã giao nộp lại 02 nhẫn nói trên cho cơ quan điều tra. Nay bà yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho bà số tiền 8.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSKH-P1 ngày 21/02/2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố các bị cáo Trần Hồng H, Cai Thị Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về tình tiết thành khẩn khai báo đối với các bị cáo, xử phạt tù Trần Hồng H từ 05 đến 06 năm, Cai Thị Th từ 03 đến 04 năm.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và đồng ý bồi thường cho anh Lầu Cá H1 20.000.000đ, 1.000.000RMT, đồng ý hoàn trả cho bà Hoàng Thị Phương Th số tiền 8.000.000đ. Bị cáo Trần Hồng H còn khai nhận đã tháo dán áo nhựa nguyên bản xe Yamaha Exciter của bị cáo để thay dán áo màu khác khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản để tránh bị phát hiện.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và trình bày đã ăn năn hối hận, mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vụ án có bị hại là người nước ngoài nên Quyết định số 06/QĐ-VKSNT ngày 03/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa để quyết định truy tố là phù hợp với quy định của điểm b khoản 2 Điều 268, Điều 239 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phiên tòa xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập. Có đủ cơ sở xác định các bị cáo Trần Hồng H, Cai Thị Th đã hai lần sử dụng xe moto (là thủ đoạn nguy hiểm) chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 133.398.740đ của những bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm c, d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình. Các bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Hồng H đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản”, nay lại phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng với các bị cáo, mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Tại phiên tòa, bị hại T vắng mặt và không để lại địa chỉ cụ thể nên tách việc bồi thường ra để giải quyết bằng vụ án dân sự riêng. Tại cơ quan điều tra, anh Lầu Cá H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường 30.000.000đ và 3.400.000RMT. Tuy nhiên, chỉ có căn cứ truy tố xét xử các bị cáo chiếm đoạt của anh H 20.000.000đ và 1.000RMT, các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 20.000.000đ và 1.000RMT nên chỉ có cơ sở buộc các bị cáo phải trả lại cho anh H1 số tiền 20.000.000đ và 1.000RMT. Yêu cầu của bà Hoàng Thị Phương Th được trả lại 8.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật và được các bị cáo đồng ý nên có căn cứ để chấp nhận.

[7] Chiếc xe máy hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 79N2- 653.66 cùng 01 bộ đàn áo nhựa xe Yamaha Exciter (gồm 02 yếm thân, 01 mặt nạ) của Trần Hồng H là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ.

[8] Sợi dây chuyền, 02 nhẫn bằng vàng và 01 điện thoại thu giữ của các bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án dân sự.

[9] Các bị cáo phải trả lại cho bà Th 8.000.000đ và số tiền các bị cáo phải bồi thường cho anh H1 tương ứng 23.420.000đ nên ngoài án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.1. Căn cứ các điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Trần Hồng H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (20/4/2019).

1.2. Căn cứ các điểm c, d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Cai Thị Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (20/4/2019).

2. Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự,

2.1. Các bị cáo Trần Hồng H, Cai Thị Th phải liên đới bồi thường cho anh Lầu Cá H1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và 1.000RMT (một nghìn nhân dân tệ). Trong đó: mỗi bị cáo phải bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng) và 500RMT (năm trăm nhân dân tệ);

2.2. Các bị cáo phải liên đới trả lại cho bà Hoàng Thị Phương Th số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng); Mỗi bị cáo phải trả 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Vật chứng của vụ án (theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa ngày 26/3/2019; Văn bản số 1189/CSĐT ngày 25/3/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Biên bản giao nhận số 310/2020/BBGN-KBKH ngày 25/3/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang với Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa) được xử lý như sau:

- Tịch thu 01 (một) xe máy hiệu Yamaha Exciter Biển kiểm soát 79N2-653.66 cùng 01 (một) dàn áo xe máy Exciter (02 yếm thân, 01 mặt nạ) của Trần Hồng H để sung công quỹ.

- Tạm giữ 01 (một) điện thoại Iphon XS max màu vàng, 01 (một) nhẫn nam bằng kim loại màu vàng của Trần Hồng H; 01 (một) sợi dây chuyền kiểu xoắn bằng kim loại màu vàng, 01 (một) mặt dây chuyền hình bông bằng kim loại màu vàng, 01 (một) nhẫn nữ bằng kim loại màu vàng của Cai Thị Th để đảm bảo việc thi hành án.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Trần Hồng H, Cai Thị Th - mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 785.500đ (bảy trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)  
Bùi Thị Nghĩa**

